

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~356~~/GT-HCCB

Tp.HCM, ngày 23 tháng 04 năm 2021

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC riêng Công ty mẹ
quý 1 năm 2021 so với cùng kỳ năm
trước

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373
Fax: (028) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com



Căn cứ báo cáo tài chính riêng công ty mẹ quý 1 năm 2021, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 1 năm 2021 so với quý 1 năm 2020 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 1/2021 (1)	Quý 1/2020 (2)		
Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ	39.946.781.482	46.381.635.117	-6.434.853.635	-13,87%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 1/2021	Quý 1/2020	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.748.370.777	266.882.581.651	-20.134.210.874
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.748.370.777	266.882.581.651	-20.134.210.874
4.	Giá vốn hàng bán	167.853.284.083	178.658.593.640	-10.805.309.557
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.895.086.694	88.223.988.011	-9.328.901.317
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2.349.641.476	2.240.585.295	109.056.181
7.	Chi phí tài chính	1.892.351.628	3.831.158.814	-1.938.807.186
8.	Chi phí bán hàng	15.996.220.512	14.890.008.144	1.106.212.368
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.418.549.624	13.784.459.147	-365.909.533

STT	Chỉ tiêu	Quý 1/2021	Quý 1/2020	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	49.937.606.406	57.958.947.201	-8.021.340.795
11.	Thu nhập khác	24.986.197	44.552.945	-19.566.748
12.	Chi phí khác	7.125.000	7.125.000	0
13.	Lợi nhuận khác	17.861.197	37.427.945	-19.566.748
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.955.467.603	57.996.375.146	-8.040.907.543
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.583.100.879	11.614.740.029	-1.031.639.150
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-574.414.758	0	-574.414.758
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.946.781.482	46.381.635.117	-6.434.853.635

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 1/2021 giảm 8.041 triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế quý 1/2021 giảm 6.435 triệu đồng (tương ứng giảm 13,87%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ quý 1/2021 giảm 20.134 triệu đồng (tỷ lệ giảm 7,45%), nguyên nhân chủ yếu do sản lượng và giá tiêu thụ các sản phẩm chính giảm như NaOH 32% giảm 1.754 tấn, giá bán bình quân giảm 565.000 đồng/tấn; và H₂SO₄ có lượng tiêu thụ giảm 7.168 tấn và giá bán bình quân giảm 152.000 đồng/tấn so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính so với cùng kỳ năm trước tăng 109 triệu đồng (tăng 4,86%), chủ yếu do lãi tiền gửi giảm.

- Do chi phí vận chuyển tăng, nên chi phí bán hàng tăng 1.106 triệu đồng (tăng 7,43%)

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 366 triệu đồng (giảm 2,65%).

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 1/2021 giảm so với quý 1/2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng. ✓

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Bình